
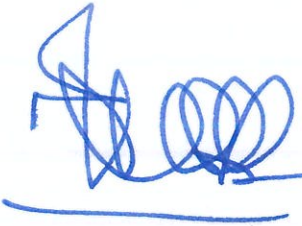




<b>SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam</b>	Mã hiệu: QT-30/QLN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/10/2021

- MỤC LỤC**  
SỬA ĐỔI TÀI LIỆU
1. MỤC ĐÍCH
  2. PHẠM VI
  3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
  4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
  5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
  6. BIỂU MẪU
  7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Hoàng Hải Anh	Chu Đức Long	Cao Trường Sơn
Chữ ký			 
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc



<b>SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam</b>	Mã hiệu: QT-30/QLN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/10/2021

### **1. MỤC ĐÍCH**

Tiếp nhận hồ sơ của công dân nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam có đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc, đảm bảo thủ tục nhanh, chính xác tham mưu cho lãnh đạo ra quyết định phù hợp.

### **2. PHẠM VI**

Áp dụng đối với hoạt động chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của công dân nước ngoài hành nghề kiến trúc tại Việt Nam từ 6 tháng trở lên.

Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, bộ phận 1 cửa và các phòng có liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.

### **3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

### **4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- XD: Xây dựng
- QLN: Phòng Quản lý Nhà
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả
- HNKT: Hành nghề kiến trúc



<b>SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam</b>	Mã hiệu: QT-30/QLN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/10/2021

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở Pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;</li> <li>- Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc;</li> <li>- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
1.	Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 04 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ	x	
2.	02 ảnh màu nền trắng cỡ 4 x 6 cm được chụp không quá 06 tháng	x	
3.	Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam		x
4.	Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định		x
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	10 ngày làm việc × 8=80 giờ kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận 1 cửa Sở Xây dựng hoặc tại Trung tâm phục vụ hành chính công Ninh Bình		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Lệ phí: theo quy định của Bộ Tài Chính		
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

<b>SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam</b>	Mã hiệu: QT-30/QLN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/10/2021

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện (ghi rõ họ tên)	Kết quả thực hiện	Thời gian (giờ)	Biểu mẫu/Kết quả
<i>Bước 1</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công	Chuyên viên	<p>1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về phòng Quản lý Nhà. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. In phiếu bàn giao hồ sơ từ Trung tâm PVHCC về Sở Xây dựng (ký số gửi Bưu điện chuyển về Sở)</p> <p><b>Hồ sơ gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 04 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.</li> <li>- 02 ảnh màu nền trắng cỡ 4 x 6 cm chân dung của người đề nghị, được chụp không quá 06 tháng.</li> <li>- Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp, dịch ra tiếng Việt và được công</li> </ul>	04 giờ	Mẫu 01,02,03,04, 05, 06



<b>SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam</b>	Mã hiệu: QT-30/QLN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/10/2021

			<p>chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.</li> </ul> <p>Số lượng hồ sơ: 01</p>		
<i>Bước 2</i>	Phòng QLN	Trưởng phòng	Trưởng phòng chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ.	04 giờ	Mẫu 04,05
		Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Xác minh (nếu có).</li> <li>- Niêm yết, công khai (nếu có).</li> <li>- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có).</li> <li>- Chuyển báo cáo Trưởng phòng xem xét.</li> </ul>	24 giờ	Mẫu 02, 04,05
		Trưởng phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét hồ sơ.</li> <li>- Trình Hội đồng xem xét, quyết định.</li> </ul>	04 giờ	Mẫu 04,05
<i>Bước 3</i>	Hội đồng xét cấp, gia hạn CCHN kiến trúc	Thư ký hội đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực hành vi dân sự;</li> <li>- Lĩnh vực hoạt động;</li> <li>- Đạt hoặc (không đạt);</li> <li>- Hội đồng lập hồ sơ kết quả đánh giá trình Giám đốc Sở phê duyệt</li> </ul>	28 giờ	
<i>Bước</i>	Ban lãnh đạo	Lãnh đạo	- Xem xét nội dung, ký	08 giờ	Mẫu 04,05

<b>SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>  <b>Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam</b>	Mã hiệu: QT-30/QLN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 20/10/2021

4			duyet Văn bản. - Chuyển bộ phận Văn thư.		
<i>Bước</i> 5	Văn phòng	Văn thư	- Bộ phận Văn thư của sở vào sổ văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi hồ sơ, kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	04 giờ	Mẫu 04,05
<i>Bước</i> 6	Trung tâm PV HCC	Chuyên viên	Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.		Mẫu 04,05, 06

#### 6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 Mẫu 01 - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 02 - Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 03 - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 04 - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 05 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 06 - Sổ theo dõi hồ sơ
2	Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 04 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ

#### 7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu (bản chính hoặc bản sao theo quy định)
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
2	- Kết quả giải quyết TTHC - Các văn bản khác nếu có phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC
3	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018

Được lưu tại Phòng chuyên môn xử lý Hồ sơ và Bộ phận TN&TKQ theo quy định. Sau đó, chuyển hồ sơ về phòng Lưu trữ của cơ quan để lưu trữ theo quy định hiện hành.



Mẫu 04 - Phụ lục III

(Kèm theo Nghị định số: 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)s

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Quốc tịch: .....
4. Hộ chiếu số:.....ngày cấp:..... nơi cấp:.....
5. Số điện thoại:.....
6. Địa chỉ Email: .....
7. Đơn vị công tác: .....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành): .....
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm, tháng): .....
10. Chứng chỉ hành nghề số:..... ngày cấp: ..... nơi cấp:.....
- Lĩnh vực hoạt động: .....
11. Thời hạn: .....
12. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

STT	Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu	Ghi chú
1			1. Tên Dự án/đồ án: ..... Nhóm dự án:..... Loại công trình :..... Chức danh/Nội dung công việc thực	



			hiện: .....	
			2.....	
2				
....				

**Đề nghị công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc với các nội dung sau:**

Lĩnh vực hoạt động: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)